

Việt Trì, ngày 17 tháng 6 năm 2024

Số: 143/2024/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN**  
**CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 143/2024/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2024 về việc “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Đinh Thị Ngọc K**, sinh năm 1975

Bị đơn: Anh **Hoàng Trọng T**, sinh năm 1978

Đều trú tại: **Tổ A, khu D, phường D, thành phố V, tỉnh Phú Thọ.**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 6 năm 2023.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 6 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của Luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:**

Chị **Đinh Thị Ngọc K** và anh **Hoàng Trọng T**.

**2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về con chung: Chị **K** và anh **T** xác nhận có hai con chung là cháu **Hoàng Trọng T1**, sinh ngày 17/9/1997 và cháu **Hoàng Đức B**, sinh ngày 14/8/2015.

Khi ly hôn chị **K** và anh **T** thống nhất thỏa thuận: Cháu **Hoàng Trọng T1** đã trưởng thành nên không đề nghị Tòa án giải quyết. Còn cháu **Hoàng Đức B** giao cho chị **K** trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh **T** không phải cấp dưỡng nuôi con chung là cháu **B** cùng chị **K**, do chị **K** không yêu cầu.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về tài sản chung, nợ chung, công sức đóng góp: Chị **K** và anh **T** đều không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị **K** tự nguyện chịu toàn bộ 150.000đ (Một trăm năm mươi

ngàn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Xác nhận chị **K** đã nộp đủ 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006029 ngày 22/4/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

Hoàn trả cho chị **Đinh Thị Ngọc K** 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** *Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ;
- Chi cục THADS thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ;
- UBND xã Bồ Sao, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**THẨM PHÁN**

**Cao Thị Đào**